

Tâm Việt Hồn Việt:

1- Phải chăng các tộc Bách Việt sống ở châu thổ sông Hoàng Hà chỉ học lời hay, ý đẹp của Khổng Tử mà không nhận ra được chủ trương của ông ta là **“Hung Hoa Diệt Di”**, nên tất cả bị đồng hóa thành Tàu, đất nước vĩnh viễn trở thành những tỉnh của Trung Quốc.

2- Phải chăng các tộc Bách Việt sống ở phía nam sông Dương Tử (Quý Châu, Vân Nam, Triết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông và Quảng Tây) chịu ảnh hưởng sâu đậm tư tưởng Khổng Mạnh, được **công thức hóa** thành Tứ Thư - Ngũ Kinh; nó bị **đúc thành khuôn mẫu chết của ngôn từ, không thoát ra được nét sinh động của đời sống**, vốn linh động, đến nỗi chẳng còn hồn nước; tinh thần tự chủ bị xói mòn đến độ tan biến, quên mất mình là ai. Chẳng hạn như nhà cách mạng Tôn Dật Tiên, ông vốn quê ở Quảng Đông, hậu duệ của đại tộc Bách Việt khi xưa lại lên giọng chê bai con cháu Lạc Long Quân là “có truyền thống nô lệ”(!) khiến cho một người Nhật là ông Khuyến Dương Nghi phải giải thích rằng, dân tộc có truyền thống nô lệ không phải là dân tộc Việt Nam, bởi chỉ có họ mới là bộ tộc Bách Việt duy nhất không bị Hán hóa.

3- Chúng ta tự hào là người Việt Nam, con Rồng cháu Tiên, đã tồn tại sau hơn một ngàn năm lệ thuộc phương Bắc, với chính sách đồng hóa vô cùng thâm độc vì đã bảo vệ được tâm Việt, hồn Việt.

Ngày nay, chúng ta vẫn nói tiếng Việt, vẫn duy trì được bản sắc riêng, với tâm Việt, hồn Việt cùng một giải non sông gấm vóc chạy dài từ ải Chi Lăng đến mũi Cà Mau.

Sở dĩ ông cha chúng ta làm được như vậy là **nhờ đã xây dựng tâm Việt, hồn Việt**, nội lực của bản sắc văn hóa Việt, đời này qua đời khác, **trải nhiều ngàn năm với nền “văn hóa xóm làng”** (xã thôn tự trị) qua **giáo dục nhân bản tâm linh truyền khẩu, khởi đi từ Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất** (thiên nhiên) qua quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở thể hiện qua tiếng nói tâm thức của dân tộc: ca dao, tục ngữ, huyền thoại....

Chính nhờ cảm nhận/trực nhận được những **qui luật dịch lý** trọng Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất (Thiên Nhiên) với trạng thái **tâm hòa cùng vũ trụ**, mà nảy sinh ra những ý nghĩ chân xác. Do đó ông cha ta đã rèn luyện, hun đúc được “sức sống nội tại” bền vững mãnh liệt, phù hợp với môi trường sống, lối sống (định cư trong làng xóm) và cách làm ăn (trồng lúa nước).

Tâm Việt - hồn Việt, bao gồm bản lĩnh, bản sắc biết “trông trời trông đất trông mây...”, rồi tùy thời mà làm ăn theo chuẩn mực, biết tiên, biết thoái, biết quyền biến, biết tùy thời, tùy hoàn cảnh, biết khôn khéo thâm hóa những điều hay, ý đẹp trong văn hóa của người, bồi bổ cho nội lực ngày thêm vững mạnh, để khi thời cơ đến thì biết cách hành động; biết cách học những tinh hoa của văn hóa ngoại nhập, học cái hay, bỏ cái dở, cái không thích hợp với tâm hồn người Việt để phong phú văn hóa dân tộc như Nguyễn Trãi. Học để biết người biết ta để đánh đuổi quân xâm lược như Trần Quốc Tuấn.

Cái học đó, nhà cách mạng Việt Nam, ông Lý Đông A gọi là cái học “nhập nô xuất chủ”, chứ không phải cái học “nhập nô xuất nô” như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống. Hoặc như đa số nho sĩ khoa bảng từ cuối đời Trần về sau. Họ đọc sách của các ông Thánh Tàu (Khổng Tử, Mạnh Tử, Chu, Trình, v...v...) và để đầu óc nhiễm Tàu sâu nặng đến độ trọng Tàu, sợ Tàu, rồi lấy văn hóa - văn minh Tàu làm khuôn mẫu.

Vấn đề lớn nhất của chúng ta hiện nay là phải nhận rõ xem những gì đích thực là tinh hoa văn hóa Việt, truyền thống Việt để **bảo vệ và phát huy nó cho tốt**, phù hợp với xu thế tất yếu

của loài người - Như tinh thần nhân bản, hài hòa, tình thương, bao dung, v...v...- trong khả năng của mình sẵn có, rồi truyền lại cho con cháu.

Đạo lý dân tộc không có kinh sách, không có Ngũ Kinh, hay Đại Học – Luận Ngữ – Trung Dung, không có kinh tạng hay Phật pháp, không có Kinh Thánh, hay sách giáo lý, giáo luật, chỉ có những câu có vần có điệu, dễ hiểu dễ nhớ, gợi hình gợi cảm, những chuyện truyền khẩu, và những phong tục tập quán không hề bất biến, nghĩa là có thể tùy thời mà đổi, vứt bỏ đời phong bại tục, vứt bỏ tư duy độc hại lỗi thời, để kiến tạo những con người mới, xã hội mới. Nhiều người cho là trống rỗng, những chính cái rỗng không ấy, biểu tượng qua lũy tre làng, là cái tâm trống rỗng để không dị ứng, không loại trừ, nhưng tiếp nhận tất cả, trung hòa tất cả, nên văn hóa nào cũng hay, triết lý nào cũng học, tôn giáo nào cũng tốt. Đạo lý dân tộc là người chủ hiếu khách, những đây bản lĩnh và bao dung, đón tiếp tất cả để làm đẹp căn nhà Việt Nam, thoát mắt con người Việt Nam (Đông Phong, Bản Sắc Dân Tộc, nxb Đường Việt, 2000, Trang 56).

Lòng trống rỗng được huyền thoại hóa qua truyện Gậy Thần Sách Ước với bà tờ giấy trắng (xem Gậy Thần Sách Ước, Tủ Sách Việt Thường).

Đạo lý dân tộc không truyền qua tri thức mà truyền vào tâm thức Việt từ mấy ngàn năm, kết tinh thành một nền văn hiến với tâm tre trúc trống rỗng, không để lại gì có vẻ kỳ quan bên ngoài, không có Vạn Lý Trường Thành, hay Đền Thiên Đê Thích, không đồ người đồ của để lưu danh vạn đại. Đạo lý dân tộc chỉ lo cho con cháu nên người, sống đúng đạo làm người (Đông Phong, sđd, Trang 51). “Nên người” sống “đúng đạo lý làm người” là “thương người như thể thương thân”. Là “lấy **đạo nghĩa** để thắng hung tàn, đem **chí nhân** để thay cường bạo” (1). Là **lấy tình nghĩa làm đầu** (một bồ cái lý không bằng một tí cái tình) là sống cùng với mọi người trong tinh thần **tương nhượng** (một câu nhịn, chín câu lành; ai nhất thì tôi thứ nhì, ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba) **bao dung** (chín bỏ làm mười, coi nhau như bát nước đầy là hơn) và để mọi người cùng sống với mình trong tinh thần hài hòa (hòa cả làng).

Có tình thương hồn nhiên trong sáng là có tất cả (hài hòa, hiền hòa, bao dung, vị tha, cởi mở, nhẫn nhục, hy sinh, tin nghĩa, và hạnh phúc, v.v....

Tình thương hóa giải mọi mâu thuẫn, tháo gỡ mọi nghịch lý ở nội tâm, trong gia đình và ngoài xã hội. Thương nhau củ ấu cũng tròn, dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng. Tình thương là biểu hiện của tâm Việt hồn Việt. Không có tình thương, không có con người, cũng không thể quan niệm con người ngoài tình thương. (2)

Cho nên khi con người đánh rơi tình thương thì chẳng khác gì chính nó đã tự khai tử. Hay nói khác, con người thôi làm người để trở thành một quái vật. Vì lẽ tình thương chính là sinh mạng của con người. (3)

Tính ưu việt của bản sắc dân tộc hay của tâm Việt hồn Việt là cách thể hiện tình thương qua cuộc sống.

Làm người ta phải yêu ta, có lòng trắc ẩn mới ra con người.(4)

Mai thay ở chốn bình yên, thấy người hoạn nạn nở quên sao đành. (5)

“Nở quên sao đành” phát xuất từ lòng trắc ẩn của con người, chứ không phải do Chúa, Phật, hay Thánh chỉ dạy, phải làm như thế để được giải thoát hoặc được lên thiên đàng hay trở thành người quân tử.

Thấy người hoạn nạn thì thương. (Ca Dao)

Thấy người đói khát thì **nhường miếng ăn**. (Ca Dao)

Thương người **bớt miếng mà cho**. (Ca Dao)

“Nhường miếng ăn”, “bớt miếng mà cho” là chia sẻ, cùng nhau hưởng mỗi người một phần, chứ không phải lấy “của dư thừa” đem ra “bố thí” để thể hiện hanh tu hành của mình hoặc cứu giúp người theo lời Chúa dạy.

“Nhường miếng ăn”, “bớt miếng mà cho” trong tinh thần chia sẻ; cho nên không có vấn đề phân biệt người cho, kẻ nhận và vật bố thí hay giúp đỡ.

“Nhường miếng ăn”, “bớt miếng mà cho” phát sinh từ lòng trắc ẩn của con người, chứ không phải “bố thí”, giúp đỡ “để được”, để đạt hoặc để trở thành cái gì đó mà con người không tự chủ mơ ước sẽ được trong tương lai sau khi chết.

Không thể tìm tình thương trong sách vở, kinh điển hay qua lời thuyết giảng. Tình thương ở trong chính nội tâm mình. Nó được thể hiện một cách giản dị, cụ thể và thiết thực trong cuộc sống.

Thương người, người lại thương ta, qua kinh nghiệm sống, người nông dân Việt ngày xưa cảm nghiệm được “ghét người, mình lại hóa ra ghét mình”.

Từ cái nhìn chân xác đó và với kinh nghiệm sống, dần dần tình thương trở thành đạo lý của dân tộc: “thương người như thể thương thân”.

Rồi không còn phân biệt mình, người: “lá lành đùm lá rách, một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Từ đạo lý chan hòa tính người và tình người đó, tình thương được mở rộng ra thành đạo lý của con người: “bầu ơi! Thương lấy bí cùng, tuy rằng khát giống nhưng chung một giàn” (gian dân tộc, gian nhân loại).

Tình thương hồn nhiên trong sáng là yếu tố đích thực quan trọng nhất để phá bỏ sự ngăn cách của lòng người do kỳ thị chủng tộc, dân tộc cực đoan, chủ nghĩa, ý thức hệ và tôn giáo tạo nên.

“Thương nhau củ ấu cũng tròn, dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”.

Hiện nay, người ta “hô hào tình thương, bác ái, nhưng thực chất là hận thù, đối nghịch(6). Tình thương, bác ái mà người ta đang cố xúi là loại tình thương phe nhóm hoặc mạng màu sắc tôn giáo thiếu vắng tình thương hồn nhiên trong sáng lâu dài đưa đến hệ lụy bê tắc tư tưởng, khủng hoảng tâm thức, mâu thuẫn chủng tộc, màu da, chủ nghĩa, ý thức hệ, tôn giáo.

Cho nên, việc khẩn thiết là phải tái thiết con người trên tình thương để đặt nó trở lại đúng bản vị của nó (7), đồng thời tự ý thức thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức (8) thay đổi cái nhìn, phá bỏ sự ngăn cách của lòng người (do định kiến, kỳ thị chủng tộc, chủ nghĩa, ý thức hệ, tôn giáo tạo nên), thống nhất tri thức và tâm thức, xây dựng nền văn hóa mới chan hòa tính người và tình người.

Nền văn hóa nhân bản tâm linh đó lấy **con người làm gốc**; con người là trung tâm của mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần. Mỗi người đều có một **trái tim**, máu đều đỏ, cùng một **cha là sự sống**, cùng tưới tắm trong dòng suối **yêu thương vô tận** tự **mẹ** thiên nhiên (Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất) cùng chung sống trong một ngôi nhà là **trái đất**.

Vậy hãy cùng nhau xây dựng một môi trường sống chan hòa tính người và tình người, nên văn hóa nhân bản tâm linh, với chế độ điều hợp nhân tính. Nền văn hóa nhân bản tâm linh mang tính hoa bình, nhân bản trong bản sắc tự nhiên của dân tộc (của mỗi dân tộc), khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính nhân chủ và dân chủ dung hợp được tự do bình đẳng và thượng tôn pháp luật. Đó là xu hướng tất yếu của loài người trong những thập niên tới trong xu thế toàn cầu hóa. Nó giải phóng con người khỏi các quyền lực xâm lăng, chiếm đoạt quyền làm người tự nhiên của con người.

Nói cách khác, nó giải phóng con người ra khỏi áp bức của chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc và của quyền lực chính trị kinh tế và tôn giáo.

Lịch sử đã hé lộ cho chúng ta thấy qua hai cuộc chiến tranh thế giới và cuộc đụng độ nảy lửa hiện nay giữa các nền văn hóa, thân phận con người thật sự chỉ còn là khổ đau rách nát giữa những bảng quảng cáo vô cùng hoa lệ (Sư Viên Minh, Thư Thầy Trò, Trang 87).

Điều đó cho thấy con người vẫn còn bị nô lệ hóa dưới những chiêu bài rất cao đẹp, rất văn minh: tự do dân chủ, thế giới đại đồng nhân quyền, tự do tín ngưỡng.... Con người bị giới quyền lực chính trị kinh tế và tôn giáo bóc lột tiềm năng lao động và chất xám. Thực tế cho thấy tự do tín ngưỡng tự do truyền giáo, nhưng thực chất là tự do xâm phạm tín ngưỡng của người khác.

“Họ nói đến tự do, nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ và tôn giáo. Họ cổ xúy bình đẳng đại đồng nhưng thực chất là tự tôn vị kỷ (độc tài đảng trị). Họ ca tụng văn minh nhưng thực chất là dã man, cuồng loạn” (Sư Viên Minh, sđd, Trang 86).

Vấn đề này không thuộc nội dung của bài viết sẽ đề cập trong một phần khác.

Tính ưu việt của bản sắc dân tộc và yếu tính căn bản để xây dựng nền văn minh nhân bản – tình thương và trí tuệ – đã được ông cha ta huyền thoại hóa qua biểu tượng thần tổ kép **Tiên Rồng**.

Nói cách khác **Tiên Rồng** là biểu tượng cho chuyên hóa tâm thức (thăng hoa như **Tiên Rồng**) theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng hòa cùng vũ trụ.

Trong nếp sống Việt, hòa là chủ đạo cho mọi liên hệ ứng xử.

Tình thương và trí tuệ là biểu hiện của tâm Việt - hồn Việt, là định hướng của dân tộc trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm đã được ông cha ta huyền thoại hóa qua biểu tượng thần tổ kép **Tiên Rồng**.

Mẹ **Tiên Âu Cơ** sống trên núi (nôn nhân), cha **Rồng Lạc Long** sống dưới biển (nước trí). Biểu tượng mẹ **Tiên Âu Cơ** và cha **Rồng Lạc Long** là biểu hiện rạch ròi của nhân ái (tình thương) và trí tuệ để con cái Việt noi theo. Phải chăng kỷ nguyên này là kỷ nguyên mở đầu cho sự phát huy tình thương và khai phóng tri thức? (9).

Phải chăng đã đến lúc loài người hướng đến thống nhất tri thức và tâm thức, phá bỏ sự ngăn cách lòng người (do định kiến, kỳ thị chủng tộc, dân tộc cực đoan, ý thức hệ, chủ nghĩa và tôn giáo tạo nên) thăng hoa con người và cuộc sống theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ?

Theo nhận định của các nhà thức gia Tây Phương chúng ta đang bước vào kỷ nguyên Thái Bình Dương(10) chẳng nhưng về mặt kinh tế mà cả về mặt văn hóa nữa. Kỷ nguyên này tiên báo một sự kiện vô tiền khoáng hậu: không phải là một trật tự thế giới mới mà là một nền văn hóa thế giới mới, tháo gỡ những vắn nạn của thời đại: bế tắc tư tưởng, khủng hoảng tâm thức và mâu thuẫn chủng tộc, chủ nghĩa, ý thức hệ và tôn giáo.

Trí tuệ, tình thương hồn nhiên trong sáng tức không mang bất cứ một nhãn hiệu nào với thượng tôn pháp luật là con đường phục vụ cho toàn nhân loại mà không cần kêu cầu đến chủ nghĩa, ý thức hệ hay tôn giáo.

Dân tộc Việt xưa nay vẫn được biết tới như con Rồng Cháu Tiên, thân tổ kép Tiên Rồng của dân tộc Việt Nam là biểu tượng của tình thương và trí tuệ, đất nước Việt Nam nằm ngay trên bao lớn Thái Bình Dương.

Các sự kiện trùng hợp ngẫu nhiên này phải chăng là một chỉ dấu định mệnh đưa đẩy dân tộc ta trở về nguồn(12) với tâm Việt – hồn Việt, vận dụng gia tài của dân tộc(13) để ngỗ hầu đóng góp vào sự nghiệp kiến lập một nền văn hóa mới trong xu thế toàn cầu hóa trong những thập niên tới?

Vĩnh Như

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org

Ghi Chú:

- (1) Nguyễn Trãi – Bình Ngô Đại Cáo.
- (2) Tuyên Ngôn Con Người, Tủ Sách Nhân Chủ Xã Hội, Năm 1969, Trang 40.
- (3) Tuyên Ngôn Con Người, sdd, Trang 39.
- (4) Phan Bội Châu.
- (5) Ca Dao.
- (6) Sư Viên Minh, Thư Thầy Trò, Trang 86.
- (7) Tuyên Ngôn Con Người, sdd, Trang 41.
- (8) Xem “Trăm Hay Xoay Vào Lòng” trên website www.tusachvietthuong.org.
- (9) Những ý tưởng trên đây phần lớn là dựa vào những điều mà tác giả Thường Nhược Thủy ghi trong cuốn Đạo Sống Việt, Trang 54.
- (10) Bao trùm một khu vực gồm các nước Á Châu Thái Bình Dương, phần lãnh thổ mặt Tây của Hoa Kỳ và Gia Na Đại, Úc và Tân Tây Lan.
- (11) Marilyn Ferguson, The Aquarian Conspiracy- G.P. Putman’s Sons, NY, Trang 422.
- (12) Tủ Sách Việt Thường, Về Nguồn Còn Đường Sống của Dân Tộc, website www.tusachvietthuong.org.
- (13) Tủ Sách Việt Thường, Tinh Hoa Cốt Lõi Tư Tưởng Việt, website www.tusachvietthuong.org.